

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 543/2025/DS-ST
Ngày: 26 – 6 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Sao
- Ông Nguyễn Anh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 894/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 952/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 951/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1; Địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989, ông Mai Phú S, sinh năm 1991; Địa chỉ liên lạc: Tầng G Tòa nhà C, số D đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 274/2025/UQN-VPB ngày 07/5/2025) (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Minh V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V1 trình bày:

Ông Hồ Minh V có ký với Ngân hàng TMCP V1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 với nội dung như sau: Số tiền vay: 731.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất vay: 9,5%/năm (lãi suất được tính theo 01 năm là 365 ngày) cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo biên độ + 3,6%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Hồ Minh V và bà Ngô Thị N có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số đăng ký 51K-257.74, số khung MR2BZ3BE502000369, số máy 2ZRY854415 do ông Hồ Minh V đứng tên chủ sở hữu. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố H với số đăng ký là 1454675901 ngày 25/4/2022.

Thực hiện hợp đồng, ông V đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 95.871.314 đồng và số tiền nợ lãi là 57.908.527 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 10/6/2024 ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện cho ông V trả nợ nhưng ông V cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 10/6/2024 và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Minh V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2025 là 908.642.800 đồng, trong đó nợ gốc là 635.128.686 đồng, nợ lãi là 273.514.114 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực của pháp luật.

Yêu cầu ông V trả lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/6/2025 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông V trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền được phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số đăng ký 51K-257.74, số khung MR2BZ3BE502000369, số máy 2ZRY854415 do ông Hồ Minh V đứng tên chủ sở hữu.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông V với Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được không đủ để trả hết khoản nợ thì ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự cho ông Hồ Minh V và bà Ngô Thị N nhưng ông V và bà N không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên căn cứ Điều 93, 94, 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1. Ông Hồ Minh V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2025 là 908.642.800 đồng, trong đó: nợ gốc là 635.128.686 đồng, nợ lãi là 273.514.114 đồng và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Hồ Minh V tiếp tục trả tiền lãi quá hạn kể từ ngày 27/6/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông V trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số đăng ký 51K-257.74, số khung MR2BZ3BE502000369, số máy 2ZRY854415 do ông Hồ Minh V đứng tên chủ sở hữu. Trường hợp số tiền thu được không đủ để trả hết khoản nợ thì ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

- Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng số LN2204125554759 ngày 19/4/2022, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo địa chỉ bị đơn cung cấp trong các Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ của bị đơn tại số A đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh của Công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông V có hộ khẩu thường trú tại số A đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Không thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

Vì vậy, có căn cứ xác định địa chỉ thường trú và địa chỉ ghi trên hợp đồng tín dụng của bị đơn là tại số A đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, trong đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ nơi cư trú của bị đơn. Nay bị đơn vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Từ những phân tích trên, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn:* Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13/5/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Hồ Minh V và bà Ngô Thị N:* Do ông V, bà N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông V, bà N.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại các thông báo này cũng thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông V, bà N không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ án, cũng như không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật. Ông V, bà N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu ông V trả số tiền nợ gốc là 635.128.686 đồng:

Xét Hợp đồng tín dụng số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 cùng với lời khai của đại diện nguyên đơn thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 401 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên có cơ sở xác định ông V có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và số tiền Ngân hàng đã thực tế giải ngân là 731.000.000 đồng. Ông V đã trả được số tiền nợ gốc là 95.871.314 đồng, vì vậy số tiền gốc còn nợ là 635.128.686 đồng. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của bị đơn đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng và vi phạm Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông V trả số nợ gốc tính đến ngày 26/6/2025 là 635.128.686 đồng có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Ngân hàng yêu cầu ông V trả số tiền lãi tính đến ngày 26/6/2025 là 273.514.114 đồng, trong đó lãi trong hạn là 125.500.020 đồng, lãi quá hạn là 148.014.094 đồng. Yêu cầu ông V trả lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng:

Tại Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm (lãi suất được tính theo 01 năm là 365 ngày) cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo biên độ + 3,6%/năm. Lãi suất hiện nay là 14,7%/năm. Ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn lại của ông V sang nợ quá hạn từ ngày 10/6/2024 và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì Hội đồng xét xử xét thấy hai bên thỏa thuận mức lãi suất, lãi suất quá hạn phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông V trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 26/6/2025 là 273.514.114 đồng, trong đó lãi trong hạn là 125.500.020 đồng, lãi quá hạn là 148.014.094 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Như vậy, tính đến ngày 26/6/2025, tổng số tiền mà ông V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 908.642.800 đồng, trong đó nợ gốc là 635.128.686 đồng, lãi trong hạn là 125.500.020 đồng, lãi quá hạn là 148.014.094 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và các khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3] Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[2.4] Về yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 ký giữa Ngân hàng và ông Hồ Minh V, bà Ngô Thị N, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/4/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự 2015. Đồng thời, các bên đều thể hiện ý chí của mình, đã đọc và đồng ý ký tên. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ căn cứ xác định hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Vì vậy, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể, Ngân hàng được quyền phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ vay:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số đăng ký 51K-257.74, số khung MR2BZ3BE502000369, số máy 2ZRY854415 do ông Hồ Minh V đứng tên chủ sở hữu.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông V sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

[2.5] Tại phiên tòa hôm nay, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 908.642.800 đồng, do đó án phí ông V phải chịu là 39.259.284 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 18.651.960 đồng theo Biên lai thu tiền số 0045175 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 323, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1:

Buộc ông Hồ Minh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 tính đến ngày 26/6/2025 là 908.642.800 đồng (chín trăm lẻ tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm đồng), trong đó nợ gốc là 635.128.686 đồng, lãi trong hạn là 125.500.020 đồng, lãi quá hạn là 148.014.094 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp ông V không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V1 được quyền phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2204125554759 ngày 19/4/2022 để thu hồi nợ vay, cụ thể là:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số đăng ký 51K-257.74, số khung MR2BZ3BE502000369, số máy 2ZRY854415 do ông Hồ Minh V đứng tên chủ sở hữu.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông V sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.259.284 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 18.651.960 đồng (mười tám triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số 0045175 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hương